

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/DS-PT
Ngày 07 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Khang

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh D, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Trịnh Văn V, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V: Anh Bùi Văn K, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Q chi nhánh V. Địa chỉ: Số 27, P, Phường 4, thành phố V, tỉnh V. (Có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Trịnh Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Minh D trình bày: Vào ngày 23/12/2020 âm lịch, ông với ông Trịnh Văn V ký kết hợp đồng mua bán lúa, theo hợp đồng thì ông V sẽ bán cho ông D 180 đến 200 tấn tương đương sản lượng lúa của 200 công ruộng, loại lúa Đài Thơm 8 với giá 6.200 đồng/kg. Thời hạn ông V giao lúa cho ông là từ ngày 25/01 đến 25/02/2021 âm lịch. Ông đã đặt cọc cho ông V 100.000.000 đồng ngay khi ký hợp đồng. Tuy nhiên, đến thời hạn giao lúa, ông V không giao (bán) lúa cho ông như thỏa thuận mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông V thực hiện giao lúa theo thỏa thuận. Lý do ông V không giao lúa cho ông là do giá lúa trên thị trường tăng cao hơn so với giá mà ông V nhận cọc để bán cho ông D nên ông V không đồng ý bán lúa cho ông. Trước đây, do nhu cầu thu hồi vốn nhanh nên ông đồng ý chỉ nhận lại số tiền cọc 75.000.000 đồng nhưng ông V cũng không trả cho ông. Nay ông yêu cầu ông Trịnh Văn V trả lại số tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng, không yêu cầu vợ ông V cùng có trách nhiệm trả tiền với ông Trịnh Văn V.

Bị đơn ông Trịnh Văn V trình bày: Ông thừa nhận có ký hợp đồng bán lúa cho ông D, số lượng lúa và giá bán lúa như ông D trình bày. Ông có nhận tiền cọc của ông D số tiền 100.000.000 đồng nhưng ông V không chấp nhận theo yêu cầu của ông D do ông giao lúa cho ông D nhưng ông D không nhận lúa. Ông D là người vi phạm hợp đồng nên ông V không chấp nhận yêu cầu trả tiền cọc cũng như phạt cọc của ông D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh D đối với ông Trịnh Văn V.

Buộc ông Trịnh Văn V có trách nhiệm trả cho ông Lê Minh D tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 5 năm 2022, bị đơn ông Trịnh Văn V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trịnh Văn V trình bày: Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh D là không có cơ sở chấp nhận. Giữa hai bên có xác lập hợp đồng mua bán lúa, ông D xác định ông đến nhận lúa nhưng ông V không giao nhưng ông D không có chứng cứ chứng minh. Trường hợp nếu ông V không giao lúa thì ông D có thể nhờ chính quyền địa phương nhưng ông D không nhờ chính quyền địa phương để làm chứng cho mình. Nguyên đơn không chứng minh được ông D có đến nhận lúa. Mặt khác ông V có thỏa thuận với ông Vinh để

giao lúa cho ông D nhưng ông D không nhận. Do đó, lỗi là do ông D không nhận lúa nên yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V, bác yêu cầu khởi kiện của ông D. Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông D sẽ mất tiền cọc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Văn V, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Trịnh Văn V nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Các đương sự thống nhất xác định có ký kết hợp đồng mua bán lúa, theo hợp đồng ông V sẽ bán cho ông D 180 đến 200 tấn tương đương sản lượng lúa của 200 công ruộng, loại lúa Đài Thơm 8 với giá 6.200 đồng/kg. Thời hạn ông V giao lúa cho ông là từ ngày 25/01 đến ngày 25/02/2021 âm lịch, ông Lê Minh D đặt cọc cho ông Trịnh Văn V số tiền 100.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phía ông D xác định do ông V không giao lúa và ông có liên lạc với ông V nhiều lần nhưng ông V không nghe điện thoại, ông D có đến nhà ông V nhưng ông V không có lúa để giao cho ông D. Phía ông V cho rằng ông V có thỏa thuận với ông Vinh giao lúa cho ông D nhưng ông D không nhận. Phía ông D xác định ông không có thỏa thuận hay ký kết hợp đồng với ông Vinh và ông không biết ông Vinh. Tại phiên tòa phúc thẩm ông V xác định ông không có giao lúa cho ông D, ông V thỏa thuận với ông Vinh để giao lúa cho ông D nhưng ông D không thừa nhận. Do đó, có cơ sở xác định lỗi dẫn đến không thực hiện được hợp đồng là do ông V. Đối với hợp đồng mua bán lúa liên hợp được các bên xác lập ngày 23/12/2020 có nội dung tiền đặt cọc 100.000.000 đồng nếu bên A sai hợp đồng trên đã giao thì phải bồi thường gấp hai lần tiền cọc đã ghi bên dưới. Do đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh D buộc ông Trịnh Văn V trả lại tiền cọc và bồi thường tiền cọc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Văn V; chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Văn V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Văn V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh D đối với ông Trịnh Văn V.

Buộc ông Trịnh Văn V có trách nhiệm trả cho ông Lê Minh D tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trịnh Văn V phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 5.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Ông Lê Minh D không phải chịu án phí. Ông Lê Minh D đã nộp tạm ứng số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0006026 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); ông Trịnh Văn V đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006341 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

Trương Thanh Dũng